

HƯỚNG DẪN GIÁO DỤC SỨC KHỎE CHO NGƯỜI BỆNH BỊ ONG ĐỐT

1. Đặc điểm:

- Ong đốt có thể gây sốc phản vệ dẫn đến tử vong nhanh chóng trong vòng 10 phút đến vài giờ. Những trường hợp không có sốc nhưng bị nhiều vết ong đốt (trên 10 con như: ong vò vẽ, ong đất...) có thể có triệu chứng nhiễm độc nặng dẫn tới tử vong. Vì vậy cấp cứu ban đầu như sốc phản vệ.

- Có hai họ ong chính thường gặp:

- Họ ong vò vẽ: Ong vò vẽ thường, ong bắp cày, ong vàng

- Họ ong mật: Ong nhà, ong bầu.

- Nọc ong được chứa trong hai tuyến nọc dẫn vào một kim chích sau đốt ong. Tuyến bên trái chứa chất kiềm lỏng, tuyến bên phải chứa chất toan lỏng (acid).

- Nọc ong có thành phần chính là protein kèm theo men xâm nhập, men tiêu hóa, tiêu tế bào, các chất gây dị ứng và acetylcholine...



Hình ảnh minh họa

2. Biểu hiện của bệnh:

2.1. Các phản ứng dị ứng bao gồm:

- Các phản ứng tại chỗ: sưng, phù nề tại vết đốt.

- Các triệu chứng toàn thân:

- Nhẹ: nổi mề đay, đỏ bừng mặt
- Nặng: đau bụng, ói mửa, khó khè, tắt nghẽn đường thở, khó thở ở thanh quản, choáng vàng, tím tái, và tụt huyết áp (choáng phản vệ).



Tay sưng nề do ong đốt

- Tử vong xảy ra do trụy tim mạch hoặc suy hô hấp.
- Đặc biệt đối với ong vò vẽ choáng phản vệ có thể xảy ra muộn, từ 38- 72 giờ sau khi nạn nhân bị đốt.



Bệnh nhi diễn biến nặng do bị ong đốt

2.2.Các tác dụng gây độc:

- Ly giải cơ vân: xuất hiện sớm (có thể chỉ 3 giờ sau khi đốt) và được phát hiện qua sự hiện diện của myoglobin có trong nước tiểu, sự gia tăng các men CPK, LDH, CK-MB trong huyết tương, gây tắc ống thận, suy thận.
- Tán huyết: có sự hiện diện hemoglobin có trong nước tiểu và Hct giảm nhanh (nhưng không bằng xuất huyết ở nơi khác).
- Suy thận cấp: người bệnh bị thiểu niệu hay vô niệu, BUN và creatinin trong huyết thanh tăng.
- Gan: men gan AST, ALT tăng do hoại tử tế bào gan.
- Rối loạn đông máu.

3. Cách chăm sóc người bệnh :

- Đánh giá tình trạng tổn thương da do vết đốt, nổi mề đay, đỏ da...
- Tình trạng tuần hoàn: mạch, huyết áp? Nước tiểu: số lượng, màu sắc?
- Theo dõi tình trạng hô hấp để phát hiện suy hô hấp: thở gắng sức, thở nhanh.

4. Giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà:

- Chăm sóc tại vết đốt:
 - Xử trí vết đốt:
 - + Lấy ngòi còn lại (ong mật): dùng kẹp gấp, cần làm ngay trong vòng vài phút sau khi bị đốt

- + Không bóp nặn vết đốt vì dễ làm tổn thương nặng thêm
- + Sát khuẩn Betadine 10% hoặc cồn 70° lên vết đốt 2 lần mỗi ngày.



Sơ cứu khi bị ong đốt

- Chuyển ngay người bệnh đến cơ sở y tế gần nhất để xử lý đúng cách, đặc biệt khi có biểu hiện phản vệ như nổi mề đay, phù mắt- môi, khó thở, đỏ da... Tình trạng nhiễm độc nặng do ong đốt phải được lọc máu liên tục mới có thể cứu sống nên cần chuyển ngay đến cơ sở y tế xử lý đúng cách.

- Chăm sóc và nuôi dưỡng: cho ăn uống đảm bảo đủ calo và các chất dinh dưỡng.

5. Cách phòng bệnh:

- Tránh tiếp xúc với ong nếu không cần thiết. Không chọc phá tổ ong (nhất là trẻ em hay tò mò, nghịch ngợm).



Tổ ong vò vẽ

- Ong thường làm tổ ở nơi lộ thiên, trên những cành cây, bụi cây hoặc quanh nhà, dưới mái nhà, do đó không nên để hoang nhà cửa khiến ong dễ đến làm tổ, thường xuyên vệ sinh, phát quang bụi rậm quanh nhà.

- Khi ong bay đến ta không chạy, cần đứng hoặc ngồi im và không cử động (ong sẽ không bám theo nữa). Khi đi vào rừng, đi dã ngoại cần tránh mặc quần áo sặc sỡ, không dùng nước hoa, dầu gội đầu, các mỹ phẩm... có mùi thơm và vị ngọt sẽ thu hút ong.



Thợ chuyên nghiệp đang lấy tổ ong

Khoa Hồi sức tích cực- Chống độc